

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2022
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Chiên;

Ông Huỳnh Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Chí T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Hồng L, anh T: có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Hồng L trình bày:

Chị và anh Trần Chí T chung sống với nhau năm 1998, đến ngày 29/5/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình chung sống chị và anh T thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh T thường hay uống rượu về

say cầm dao đuổi đánh và đòi chém chị nhiều lần. Ngoài ra anh T còn ham chơi cờ bạc thiếu nợ rất nhiều đề chị phải trả. Chị cố gắng trả nợ và nhiều lần cho anh T cơ hội nhưng anh T không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1998 và Trần Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/7/2004. Cháu T đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Cháu T1 đã lớn theo ai người đó trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn – anh Trần Chí T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị **Nguyễn Hồng L** về thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh chỉ mâu thuẫn cơ bản từ việc anh đi nhậu mà quên khóa cửa rào. Anh có chơi cờ bạc, gây nợ nần và chị Nguyễn Hồng L phải trả thay anh nhiều lần. Những lúc anh say sấn thì anh có chửi vợ, nhưng đó chỉ là những lời nói khi anh say sấn. Anh rất yêu thương vợ con và T1 trọng gia đình, nên nay chị Nguyễn Hồng L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Nguyễn Hồng L đã trình bày. Anh không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng L và anh T. Về con chung: Con chung là cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 17/11/1998 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Con chung là cháu Trần Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/7/2004 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Nguyễn Hồng L và anh Trần Chí T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **Nguyễn Hồng L** và anh **T**.

*** Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng L và anh Trần Chí T chung sống với nhau vào năm 1998 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 29/5/2002. Nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Hồng L và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Hồng L trình bày: Sau khi kết hôn thời gian đầu, chị và anh T chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Anh T thường hay uống rượu say sưa về cầm dao đòi chém giết chị. Ngoài ra, anh T còn ham chơi cờ bạc dẫn đến thiếu nợ rất nhiều người và chị phải trả nợ thay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Phía anh T không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Hồng L. Vì anh cho rằng, anh rất yêu thương vợ, con và T1 trọng gia đình.

[3] Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2022 (bút lục 27) anh Trần Chí T trình bày: “...Anh có chơi cờ bạc, gây nợ nần khiến vợ anh phải trả thay nhiều lần. Những lúc anh say sưa thì anh có chửi vợ, nhưng đó chỉ là những lời nói khi anh say sưa...”.

[4] Tại bản tự khai (bút lục 26) cháu Trần Thị Ngọc T1 trình bày: “...Cháu đang học lớp 12 ... Cha mẹ thường sống với nhau gây mâu thuẫn với nhau, từ việc nhỏ nhất đến việc lớn. Cha có đánh mẹ, ... có dùng những lời lẽ bôi nhọ danh dự của mẹ....”.

[5] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia

đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Hồng L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng L đối với anh T.

[6] Về con chung: Chị Nguyễn Hồng L và anh Trần Chí T có hai con chung tên Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1998 và Trần Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/7/2004. Cháu T đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết. Phía chị Nguyễn Hồng L quá trình giải quyết vụ án có yêu cầu về con chung đối với cháu T1 là theo nguyện vọng của con, không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu T1 cũng có nguyện vọng được sống cùng chị Nguyễn Hồng L. Tuy nhiên, tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì cháu T1 đã trên 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử không xem xét về nuôi con chung đối với cháu T1.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hồng L và anh Trần Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Hồng L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng L và anh Trần Chí T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Hồng L và anh Trần Chí T có hai con chung tên Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1998 và Trần Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/7/2004. Con chung đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hồng L và anh Trần Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0017364** ngày **10/5/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. **Chị Nguyễn Hồng L** đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng